

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NA HANG
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2021/HNGĐ-ST

Ngày 09 tháng 3 năm 2021

“V/v Kiện xin ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NA HANG, TỈNH TUYÊN QUANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Triệu Ngọc Thúc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vi Hoài Nam và ông Nguyễn Đức Nhâm

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Vũ Mạnh Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:* Bà Ma Thị Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án ly hôn thụ lý số: 67/2020/TLST HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2020, về việc “*Kiện xin ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2021/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Đoan Trang, sinh năm 1985; địa chỉ: Tổ 13, phường Tân Hà, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Sùng Văn Tia, sinh năm 1986 ; địa chỉ: Thôn Phiêng Thốc, xã Sinh Long, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, biên bản ghi lời khai cũng như đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Đoan Trang trình bày:

Chị và anh Sùng Văn Tia qua thời gian tự nguyện tìm hiểu đã đi đến kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang vào ngày 23/12/2009. Sau khi kết hôn hai vợ chồng cùng chung sống và công tác tại Trại giam Quyết Tiến thuộc xã Thượng Âm, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Quá trình chung vợ chồng thường xuyên xảy ra nhiều mâu thuẫn cãi, chửi nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Tia thường xuyên uống rượu, đánh lô, đề, cá độ bóng đá... và nhiều lần đánh đập chị. Đến năm 2017 thì mâu thuẫn vợ chồng trở nên trầm trọng, đến năm 2018 do anh

Tia nợ nần bên ngoài nhiều, có nhiều đơn thư kiện cáo nên đã ra quân trở về địa phương hai vợ chồng đã sống ly thân nhau từ đó cho đến nay.

Trong quá trình vợ chồng sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay vợ chồng không còn quan tâm gì đến nhau nữa, không có quan hệ về tình cảm và kinh tế, chỉ có nghe nói anh Tia đã chung sống với người con gái khác và đã có con riêng.

Nay chị Trang xác định mâu thuẫn giữa chị và anh Tia đã trầm trọng, kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị Trang đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Tia theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Chị Trang xác định chị và anh Sùng Văn Tia có 01 con chung là cháu Sùng Tuyết Ly, sinh ngày 26/02/2013, hiện nay cháu Ly đang ở cùng chị. Cháu Ly hiện nay phát triển bình thường về mọi mặt, không bị bệnh tật gì và được đi học đúng độ tuổi. Chị Trang đề nghị được trực tiếp, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Sùng Tuyết Ly, không đề nghị anh Tia cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Trang xác định chị và anh Sùng Văn Tia không có tài sản chung, nợ chung, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Ngoài ra chị Trang không đề nghị nội dung gì khác.

Tại biên bản ghi lời khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa bị đơn anh Sùng Văn Tia trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thị Đoàn Trang qua thời gian tự nguyện tìm hiểu đã kết hôn với nhau vào năm 2009, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang vào ngày 23/12/2009. Sau khi kết hôn hai vợ chồng cùng công tác tại Trại giam Quyết Tiến, xã Thượng Âm, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang và ở tại nhà công vụ của Trại giam Quyết Tiến. Quá trình chung sống giữa hai vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn xảy ra. Đến năm 2018 anh Tia ra quân không công tác tại Trại giam Quyết Tiến nữa, anh Tia về sinh sống tại xã Sinh Long, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang còn chị Trang sinh sống tại phường Tân Hà, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang và công tác tại Trại giam Quyết Tiến. Từ cuối năm 2018 đến nay anh Tia và chị Trang không gặp nhau, khoảng 1 - 2 tháng mới liên lạc với nhau để hỏi thăm con, hai vợ chồng không liên quan gì đến nhau về kinh tế, không sống chung cùng nhau.

Tại phiên tòa anh Tia vẫn xác định mâu thuẫn giữa anh và chị Trang chưa đến mức trầm trọng, anh Tia vẫn còn tình cảm với chị Trang, mong muốn chị Trang suy nghĩ lại để vợ chồng quay lại xây dựng hạnh phúc gia đình. Nay chị Trang xin ly hôn với anh, anh không nhất trí ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Tại phiên tòa anh Tia trình bày và xác định anh và chị Nguyễn Thị Đoàn Trang có 01 con chung là cháu: Sùng Tuyết Ly, sinh ngày 26/02/2013, hiện nay cháu Ly đang ở cùng chị Trang tại phường Tân Hà, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. Do anh Tia không nhất trí ly hôn nên không đề nghị Tòa án giải quyết về vấn đề con chung. Nhưng nếu phải ly hôn anh Tia nhất trí để cho chị Trang trực

tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Sùng Tuyết Ly, anh Tia không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung; nợ chung: Anh Tia xác định anh và chị Nguyễn Thị Đoan Trang không có tài sản chung, nợ chung, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đã tiến hành lấy lời khai của các đương sự; mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và Hòa giải nhưng các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Hang phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng : Toà án đã thụ lý, giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm về việc “ *Kiện xin ly hôn* ” là đúng thẩm quyền, đúng nội dung tranh chấp. Toà án xác định tư cách đương sự và tiến hành các thủ tục tố tụng khác theo đúng trình tự pháp luật quy định kể từ ngày thụ lý đến ngày xét xử sơ thẩm, các phần tiến hành tố tụng tại phiên toà sơ thẩm đã được Hội đồng xét xử tiến hành theo đúng trình tự, đúng quy định pháp luật.

- Về hướng giải quyết vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự; căn cứ Điều 51, 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Đoan Trang xử cho chị Nguyễn Thị Đoan Trang được ly hôn với anh Sùng Văn Tia.

+ Về con chung: Căn cứ các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, giao con chung là cháu Sùng Tuyết Ly, sinh ngày 26/02/2013 cho chị Nguyễn Thị Đoan Trang trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Sùng Văn Tia không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Trang.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Chị Trang và anh Tia cùng xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết nên không xem xét.

+ Về án phí: Căn cứ các Điều 143, 144, 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc chị Nguyễn Thị Đoan Trang phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Về việc giao nộp tài liệu chứng cứ: Nguyên đơn đã giao nộp cho Tòa án các tài liệu gồm: Giấy chứng nhận kết hôn (Bản chính); sổ hộ khẩu (bản sao công chứng); Giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị Đoan Trang (bản phô tô); Giấy khai sinh mang tên Sùng Tuyết Ly (Bản sao công chứng); Giấy xác nhận hộ khẩu.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của nguyên đơn; bị đơn; con chung của các đương sự; tiến hành xác minh tại thôn Phiêng Thốc, xã Sinh Long, huyện Na Hang.

Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và Hòa giải nhưng các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án nên Tòa án giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Đoan Trang và anh Sùng Văn Tia kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang là hôn nhân hợp pháp; chị Trang khởi kiện xin ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Tia và đề nghị giải quyết việc giao nuôi con chung nên xác định đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con; bị đơn anh Sùng Văn Tia có đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại xã Sinh Long, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa chị Nguyễn Thị Đoan Trang có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện Na Hang quyết định xét xử vắng mặt chị Trang theo quy định tại các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Căn cứ lời khai của các đương sự; kết quả xác minh, thu thập chứng cứ có cơ sở xác định: Chị Nguyễn Thị Đoan Trang và anh Sùng Văn Tia kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang là hôn nhân hợp pháp, đúng thực tế. Quá trình chung sống giữa hai vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, thực tế vợ chồng sống ly thân nhau từ năm 2018 cho đến nay.

Chị Trang cho rằng mâu thuẫn giữa chị và anh Tia đã trầm trọng, kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn theo quy định. Anh Tia xác định giữa hai vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn nhưng chỉ là những mâu thuẫn nhỏ, mâu thuẫn chưa đến mức trầm trọng, anh vẫn còn tình cảm với chị Trang, nên anh không nhất trí ly hôn theo yêu cầu của chị Trang. Mặc dù anh Tia không thừa nhận mâu thuẫn giữa anh và chị Trang đã trầm trọng, kéo dài nhưng có căn cứ xác định giữa chị Trang và anh Tia đã sống ly thân nhau từ năm 2018 cho đến nay, không còn quan hệ về tình cảm và kinh tế.

Quá trình xác minh, qua cung cấp của đại diện thôn Phiêng Thốc, xã Sinh Long, huyện Na Hang có cơ sở xác định giữa chị Trang và anh Tia có xảy ra mâu thuẫn, thực tế hai vợ chồng đã sống ly thân nhau từ năm đầu năm 2018 cho đến nay là đúng thực tế. Trong suốt thời gian sống ly thân cả hai bên không gặp nhau, không có quan hệ tình cảm với nhau và cũng không có cách thức, biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng, không còn liên lạc hay quan tâm gì đến nhau nữa. Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt chị Trang vẫn giữ nguyên quan điểm của mình đề nghị được ly hôn với anh Tia theo quy định.

Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Trang và anh Tia đến thời điểm hiện nay đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, thực tế hiện nay giữa hai vợ chồng không tồn tại cuộc sống vợ chồng nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Trang. Căn cứ khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Nguyễn Thị Đoan Trang được ly hôn với anh Sùng Văn Tia.

[3] Về con chung: Chị Trang và anh Tia cùng xác định có 01 con chung là cháu Sùng Tuyết Ly, sinh ngày 26/02/2013, chị Trang đề nghị được trực tiếp nuôi

dưỡng, chăm sóc con chung là cháu Sùng Tuyết Ly, không đề nghị anh Tia cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Tia không nhất trí ly hôn nên không đề nghị Tòa án giải quyết việc giao nuôi con chung.

Xét thấy, hiện nay anh Tia không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, thu nhập hàng tháng chỉ đủ chi tiêu, sinh hoạt cá nhân, không đảm bảo điều kiện để nuôi con chung; đối với chị Trang hiện nay có chỗ ở ổn định; nghề nghiệp hiện nay là làm công tác cấp dưỡng tại Trại giam Quyết Tiến, Cục C10, mức thu nhập hàng tháng là 4.513.806 đồng; từ thời điểm năm 2018 khi hai vợ chồng sống ly thân cho đến nay cháu Ly ở cùng chị Trang vẫn được tạo điều kiện về việc học tập, sinh hoạt và phát triển bình thường về mọi mặt; mặt khác quá trình lấy lời khai cháu Sùng Tuyết Ly cũng có ý kiến muốn được ở cùng chị Trang, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho cháu Sùng Tuyết Ly. Tại phiên toà chị Trang vắng mặt và anh Tia cũng nhất trí để cho chị Trang trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Sùng Tuyết Ly. Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình giao con chung là cháu Sùng Tuyết Ly cho chị Nguyễn Thị Đoàn Trang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, do chị Trang không đề nghị anh Tia cấp dưỡng nuôi con chung nên anh Tia không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Trang; anh Tia có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung và có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Quá trình giải quyết chị Nguyễn Thị Đoàn Trang và anh Sùng Văn Tia cùng xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí: Căn cứ các Điều 143, 144, 147 BLTTDS và Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Nguyễn Thị Đoàn Trang phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự ly hôn sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, các Điều 35, 39, 143, 144, 147, 227, 228, 235, 238, 266, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;
- Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Đoàn Trang được ly hôn với anh Sùng Văn Tia.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Sùng Tuyết Ly, sinh ngày 26/02/2013 cho chị Nguyễn Thị Đoan Trang trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Sùng Văn Tia không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Trang.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Đoan Trang phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự ly hôn sơ thẩm, khấu trừ cho chị Trang số tiền tạm ứng án phí chị Trang đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002225, ngày 20/11/2020, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Na Hang, chị Trang đã nộp đủ tiền án phí. Anh Sùng Văn Tia không phải chịu tiền án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Bị đơn anh Sùng Văn Tia có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; nguyên đơn chị Trang vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Na Hang;
- Chi cục THADS huyện Na Hang;
- UBND phường Phan Thiết (nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Triệu Ngọc Thức

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vi Hoài Nam

Nguyễn Đức Nhâm

Triệu Ngọc Thức

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Na Hang;
- UBND Khâu Tinh;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Triệu Ngọc Thức

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lương Quang Toán

Đỗ Mai Sơn

Triệu Ngọc Thúc

.